TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Thịnh và ông Bùi Quang Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quyết Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn S (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 15/10/1969 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn T và bà Tạ Thị T1; có vợ là Trần Lan A và 02 con; Tiền án: Không; tiền sự Không; Nhân thân: Bản án số 03/HSST ngày 21/01/1994 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Đỗ Văn S 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội Trộm cắp tài sản của công dân, ngày 30/4/2000 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/5/2024, tạm giam từ ngày 01/6/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. TrầnVăn Minh (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1964 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ và bà Phạm Thị T2; Có vợ là Nguyễn Thị X và 05 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/5/2024, tạm giam ngày 01/6/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Lan A - sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Cao Xuân T3 - sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau nên khoảng giữa tháng 5/2024 Đỗ Văn S và Trần Văn M thoả thuận với nhau về việc M sẽ tìm người có nhu cầu mua ma tuý để giới thiệu cho S bán ma tuý, khi M giới thiệu để S bán được 10 gói ma tuý thì S sẽ trả công cho M bằng 01 gói ma tuý. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2024, M đang ở nhà thì có Cao Xuân T3 gọi điện thoại cho M hỏi "Anh ơi trong đấy có không", M hiểu ý T3 đang hỏi mua ma tuý nên trả lời "Nó chưa về", ý nói S chưa đến nên chưa có ma tuý. Sau khi nghe điện thoại của T3, M gọi điện thoại cho S và nói "Ở nhà có khách đến mua, không có hàng", lúc này S đang ở thị xã S nên trả lời "Chưa có thì xuống thế nào được". Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1-597.67 đi đến khu vực đầu dốc S, thị xã S để tìm mua ma tuý. Tại đây S gặp và mua được một người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý với giá 2.200.000đ. Sau khi mua được ma tuý, S điều khiển xe đi về thị trấn T, huyện B, trên đường đi bị cáo dừng xe ở ven đường rồi sử dụng dao lam chia số ma tuý vừa mua được ra 21 gói trong đó có 20 gói nhỏ và 01 gói to hơn. Bị cáo cất 01 gói to vào cốp xe mô tô, lấy 02 gói nhỏ để trong ốp điện thoại, 18 gói nhỏ để trong một túi nilon màu trắng rồi cho vào trong tất chân bên trái đang đi. Cất giấu ma tuý xong bị cáo tiếp tục điều khiển xe về thị trấn T, huyện B, khi đến nơi bị cáo điện thoại cho M thông báo đã về sau đó mang ma tuý đến nhà riêng của M tại tổ dân phố số A, thị trấn T để bán. Biết S đã về, M gọi điện thoại thông báo cho Cao Xuân T3 biết và đến khoảng 17 giờ 30 phút, T3 đến nhà M. Khi ra mở cổng cho T3 vào nhà, T3 hỏi M "Chơi ở đây được không", M trả lời "được". Sau đó cả hai vào phòng khách và S đã lấy từ trong tất chân ra 01 gói ma tuý bán cho T3 với giá 100.000đ. Thuỷ cầm ma tuý và hỏi M "có giấy không', M hiểu ý T3 đang xin giấy bạc để sử dụng nên xuống bếp lấy 01 mảnh giấy bạc đưa cho T3. T3 cho ma tuý vào giấy bạc để sử dụng và cho M cùng sử dụng. Khi T3 và M vừa sử dụng ma tuý xong thì bị lực lượng công an huyện B bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Cao Xuân T3 01 mảnh giấy bạc có bám dính chất màu nâu đen (mẫu M1); Thu giữ trong túi quần bên trái của Đỗ Văn S 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon, bên trong chứa chất bột khô vón cục, màu trắng (mẫu M2); Thu giữ trong ốp điện thoại của Đỗ Văn S 02 gói nilon màu xanh được buộc bằng dây chỉ màu đỏ, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, vón cục màu trắng (mẫu M3); Thu giữ trong tất chân bên trái của Đỗ Văn S 16 gói nilon nhỏ màu xanh được buộc băng dây chỉ màu đỏ, bên trong đều chứa chất bột khô, vón cục màu trắng (mẫu M4); Thu giữ tại cốp xe mô tô biển kiểm soát 24B1-597.67 của Đỗ Văn S 01 gói nilon nhỏ màu đen buộc bằng dây chỉ màu đỏ, bên trong chứa chất bột khô, vón cục màu trắng (mẫu M5); Thu

giữ trong quá trình khám xét khẩn cầm nhà ở của Trần Văn M 01 mảnh nilon cuộn tròn mở ra bên trong chứa chất bột khô màu trắng dạng cục (mẫu M6). Ngoài ra còn thu giữ của Đỗ Văn S số tiền 1.700.000đ và điện thoại, xe mô tô của S, M, T3.

Tại Kết luận giám định số 213/KL-GĐMT ngày 27/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận.

+ Mẫu M1: Không xác định được khối lượng mẫu, kết quả tìm thấy chất ma tuý loại Heroine trong mẫu.

+ Mẫu M2: khối lượng 0,039 gam là loại chất ma túy Heroine.

+ Mẫu M3: Khối lượng 0,040 gam là loại chất ma túy Heroine.

+ Mẫu M4: Khối lượng 0,920 gam là loại chất ma túy Heroine.

+ Mẫu M5: Khối lượng 1,654 gam là loại chất ma túy Heroine.

+ Mẫu M6: Khối lượng 1,796 gam, không tìm thấy chất ma tuý trong mẫu

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSBT ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo M theo quy định. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: các chất ma tuý còn lại sau giám định, tiêu huỷ 1,625gam chất bột khô vón cục còn lại không phải là ma tuý thu giữ khi khám xét nơi ở của Trần Văn M; mảnh giấy bạc, bật lửa ga và ví giả da màu nâu. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 6310 của Trần Văn M, 01 điện thoại di động Galaxy J8 màu vàng của Đõ Văn S1, tiêu huỷ các sim lắp trong điện thoại; sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-597.67 của Đỗ Văn S kèm đăng ký xe. Trả lại cho Cao Xuân T3 01 điện thoại di động Oppo A1K. Tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đ của Đỗ Văn S, tiếp tục tạm giữ của S 200.000đ để đảm bảo thi hành án và trả lại cho bị cáo S

1.400.000đ. Bị cáo Đỗ Văn S, Trần Văn M không đề nghị gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Lan A đề nghị nhận lại xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-597.67.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn S, Trần Văn M khai nhận hai bị cáo đã thoả thuận với nhau về việc M sẽ tìm người có nhu cầu mua ma tuý để giới thiệu cho S bán ma tuý. Ngày 22/5/2024 bị cáo M đã giới thiệu cho bị cáo S bán 01 gói ma tuý cho Cao Xuân T3 với giá 100.000đ. Ngoài việc bán ma tuý cho T3, cơ quan công an còn thu giữ trên người, trong ốp điện thoại và trong cốp xe mô tô của bị cáo S tổng cộng 20 gói ma tuý có tổng khối lượng là 2,653gam Heroin mục đích S để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo S và M đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo M, sau khi giúp sức cho S bán ma tuý cho T3, bị cáo còn cho Cao Xuân T3 mượn địa điểm để sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó hành vi này của bị cáo M còn đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo Đỗ Văn S và Trần Văn M đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo S và M là đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” trong lần bán 01 gói ma tuý cho Cao Xuân T3, trong đó bị cáo S là người giữ vai trò chính, còn bị cáo M là đồng phạm giúp sức. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo S 2,653gam Heroine, bị cáo S khai mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm đối với tổng cộng 2,653gam Heroine đã bị thu giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đối với bị cáo S còn là người có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà bị cáo M khai bị cáo có bố đẻ tham gia kháng

chiến nhưng không nhớ được tặng thưởng danh hiệu gì và không lưu giữ được tài liệu gì, kết quả xác minh tại địa phương cho thấy bị cáo M và gia đình không có ai được tặng thưởng huân huy chương nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo S một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Theo lời khai của bị cáo S thì ngày 22/5/2024 bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại thị xã S. Quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngoài ra còn có Cao Xuân T3 đã mua 01 gói ma tuý của S mục đích để sử dụng, khi bị bắt quả tang T3 đã sử dụng hết ma tuý nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm của T3. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính Cao Xuân T3 bằng hình thức phạt tiền là đúng pháp luật.

[7]. Vật chứng của vụ án cần xem xét xử lý như sau:

Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng cộng 2,653gam Heroine tại các mẫu M2, M3, M4, M5, cơ quan giám định đã sử dụng 0,299 gam, hoàn lại tổng cộng 2,354 gam, đây là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 1,796 gam chất một khô màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn M (mẫu M6), cơ quan giám định đã sử dụng 0,171gam, hoàn lại 1,625gam, kết quả giám định không tìm thấy chất ma tuý, bị cáo M không rõ là chất gì, vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 mảnh giấy bạc một mặt có bám dính chất màu đen; 01 bật lửa ga màu xanh, 01 chiếc dao lam, 01 ví giả da màu nâu vàng cũ, các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 6310 của Trần Văn M; 01 điện thoại di động Galaxy J8 màu vàng của Đỗ Văn S, các bị cáo sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và tiêu huỷ thẻ sim lắp trong điện thoại. Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-597.67 là tài sản chung của bị cáo S và vợ là chị Trần Lan A, bị cáo S đã sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma tuý và cất giấu ma tuý nhằm mục đích bán kiếm lời nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 1.700.000đ tiền do Ngân hàng N phát hành thu giữ của Đỗ Văn S, trong đó có 100.000đ tiền S vừa bán ma tuý cho T3 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 1.600.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng thu giữ của Cao Xuân T3 gồm 01 điện thoại di động Oppo A1K màu đỏ, do hành vi của Cao Xuân T3 không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên chiếc điện thoại cần trả lại cho Cao Xuân T3. Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24P4-4919 của Cao Xuân T3 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho T3 là đúng pháp luật.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo tuy nhiên xét thấy bị cáo S bán ma tuý mục đích hám lợi nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để răn đe. Tại

phiên toà bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi liên quan chị Trần Lan A đề nghị được trả lại xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-597.67, xét thấy bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma tuý đồng thời cất giấu ma tuý trong cốp xe nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/5/2024. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/5/2024.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng:

Mẫu M2 có khối lượng 0,020 gam; mẫu M3 khối lượng 0,019gam; mẫu M4 khối ượng 0,853gam; Mẫu M5 khối lượng 1,480 gam là chất ma tuý Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 19 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng trong suốt, các dây chỉ đỏ và các bì niêm phong gửi giám định được niêm phong vào 01 bì thư in sẵn do Phòng K Công an tỉnh L phát hành. Một mặt của bì thư có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Đỗ Văn S khi bắt quả tang Đỗ Văn S, Trần Văn M, Cao Xuân T3 ngày 22/5/2024 tại tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai".

Mẫu M6 khối lượng 1,625gam cùng 01 mảnh nilon màu hồng cùng bì thư ban đầu gửi giám định được niêm phong vào 01 bì thư in sẵn do Phòng K Công an tỉnh L phát hành. Một mặt của bì thư ghi "Vật chứng còn lại sau giám định

thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn M tại Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai" ngày 22/5/2024".

01 mảnh giấy bạc một mặt có bám dính chất màu đen được niêm phong vào 01 bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L phát hành. Một mặt của bì thư có ghi "Vật chứng còn lại sau giám định là mảnh giấy bạc thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Văn S, Trần Văn M và Cao Xuân T3 ngày 22/5/2024 tại Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai".

01 ví giả da màu nâu vàng, tình trạng đã cũ; 01 chiếc dao lam cũ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng

- Sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động Nokia 6310 màu đen, số seri 1: 359952646539394, số seri 2: 359952646539402. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tiêu huỷ 01 thẻ sim lắp trong điện thoại.

01 điện thoại di động Galaxy J8 màu vàng, IMEI 1: 359051091832485, IMEI 2: 359052091832483. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, được ốp ngoài; Tiêu huỷ 02 thẻ sim lắp trong điện thoại.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B1-59767, số máy JA31E-0005175, số khung RLHJA3116EY002256, dung tích 109cm^3 kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 066808 tên chủ xe Đỗ Văn S, biển số đăng ký 24B1-597.67.

- Trả lại cho Cao Xuân T3 01 điện thoại di động Oppo A1K màu đỏ, IMEI 1 861795040604079, IMEI 2 86179504604061, bên trong lắp 01 thẻ sim số 0368263783.

- Số tiền 1.700.000đ tiền Ngân hàng N phát hành được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện B theo biên bản giao nhận tài sản số 63/2024.BBGN-KBBT ngày 10/6/2024: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ, tiếp tục tạm giữ 1.600.000đ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Văn S và Trần Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (2);
- Người có QLNV liên quan (2);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh